

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M- TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-12-2022

*V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Đức Hiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Nghiêm Xuân Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Quang Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* chị Trần Thị T, sinh năm 1985. *Có mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 24, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

*- Bị đơn:* anh Đỗ Trung C, sinh năm 1985. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 14, thôn Hạ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Bùi Văn H, sinh năm 1983. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:

Năm 2007 chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn H, sinh năm 1983 trú tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên từ đầu năm 2016 chị và anh H đã sống ly thân. Đến ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân huyện T đã giải quyết cho chị và anh H ly hôn theo Quyết định số 66/2022/QĐCNTTLH. Trong thời gian ly thân với anh H, chị có phát sinh quan hệ tình cảm với anh Đỗ Trung C, sinh năm 1985 trú tại thôn Hạ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội nên có 01 con tên là Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018 (tên dự định đặt do chưa đăng ký khai sinh được cho cháu). Chị và anh Đỗ Trung C đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P vào 28/7/2022 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2022. Căn cứ Kết quả giám định AND số HID 2225272 (số KQ 2202619) ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) về quan hệ huyết thống cha con giữa anh Đỗ Trung C, sinh năm 1985 và cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018, nay chị đề nghị Tòa án xác nhận: anh Đỗ Trung C là bố đẻ của cháu Đỗ Trần Đ, còn anh Bùi Văn H không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Đỗ Trần Đ.

Tại Bản tự khai ngày 07/11/2022, bị đơn là anh Đỗ Trung C trình bày: năm 2004 anh có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1985 trú tại đội 1, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội. Do phát sinh mâu thuẫn nên anh và chị Sơn đã sống ly thân từ năm 2016, trong thời gian ly thân anh và chị Trần Thị T có phát sinh quan hệ tình cảm và có 01 con là cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018 (tên dự kiến đặt). Anh và chị Trần Thị T đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã P vào 28/7/2022. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh C có quan điểm: anh đồng ý với Kết quả giám định AND số HID 2225272 (số KQ 2202619) ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) về quan hệ huyết thống cha con giữa anh và cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018. Anh xác nhận anh là bố đẻ của cháu Đỗ Trần Đ, đề nghị Tòa án sớm giải quyết theo quy định, ngoài ra, anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại Đơn trình bày ngày 22/11/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn H khai: năm 2007 anh có đăng ký kết hôn với chị Trần Thị T, sinh năm 1985 trú tại thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên từ đầu năm 2016 anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân chị T có phát sinh quan hệ tình cảm với người khác nên chị T có thai và sinh được 01 người con gái. Đến ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân huyện T đã giải quyết cho anh và chị

T ly hôn theo Quyết định số 66/2022/QĐCNTTLH. Nay chị T có đơn đề nghị xác nhận anh Đỗ Trung C là bố đẻ của cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018 (tên dự định đặt), quan điểm của anh là anh đồng ý với Kết quả giám định AND số HID 2225272 (số KQ 2202619) ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) về quan hệ huyết thống cha con giữa anh Đỗ Trung C, sinh năm 1985 và cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018. Anh xác nhận giữa anh và cháu Đỗ Trần Đ không phải là cha con. Giữa anh và chị T chỉ có 01 con chung là cháu Bùi Việt Hoàng, sinh ngày 18/7/2008.

Do thường xuyên phải đi làm ăn xa nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, các văn bản tố tụng của Tòa án anh đã nhận đầy đủ và không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án sớm giải quyết yêu cầu của chị T về xác nhận cha cho cháu Đỗ Trần Đ để cháu làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Đỗ Trần Đ (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 05/10/2018 (theo Giấy chứng sinh số 115, quyển số 13 do Bệnh viện 198, Bộ Công an cấp ngày 08/10/2018) là con đẻ của anh Đỗ Trung C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Trần Thị T khởi kiện về việc xác định cha cho con, bị đơn là anh Đỗ Trung C có nơi cư trú tại xã P, huyện M, thành phố Hà Nội. Nên Tòa án nhân dân huyện M thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại

khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Trung C, anh Bùi Văn H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 66/2022/QĐCNTTLH ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trước đó trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh H đã xảy ra mâu thuẫn nên hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2016, không ai còn quan tâm đến ai.

Trong thời gian ly thân, chị T có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Trung C và mang thai, sinh một cháu gái ngày 05/10/2018 tại Bệnh viện 198 – Bộ Công an với tên dự kiến đặt là Đỗ Trần Đ. Tại khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”. Như vậy, theo quy định của pháp luật thì cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018 được xác định là con chung của chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H. Tuy nhiên, tại Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2202619 ngày 12/4/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận: “Đỗ Trung C, sinh ngày 11/7/1985 và Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018. Hai người trên có quan hệ huyết thống cha con”.

Bị đơn anh Đỗ Trung C thừa nhận cháu Đỗ Trần Đ do chị Trần Thị T sinh ngày 05/10/2018 là con đẻ của anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn H xác định cháu Đỗ Trần Đ do chị Trần Thị T sinh ngày 05/10/2018 không phải là con đẻ của anh.

Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) xác định đã thực hiện xét nghiệm theo đúng trình tự, thủ tục đối với anh Đỗ Trung C và cháu Đỗ Trần Đ (tên dự kiến đặt) vào ngày 12/4/2022 và cam đoan các thông tin là đúng sự thật.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa anh Đỗ Trung C và cháu Đỗ Trần Đ (tên dự kiến đặt) do chị Trần Thị T sinh ra ngày 05/10/2018 có quan hệ huyết thống cha con. Chị Trần Thị T yêu cầu xác định anh Đỗ Trung C là bố đẻ của

cháu Đỗ Trần Đ, sinh ngày 05/10/2018 do chị sinh ra là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đương sự thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T, cụ thể:

Xác định anh Đỗ Trung C, sinh năm 1985; địa chỉ: đội 14, thôn Hạ, xã P, huyện M, thành phố Hà Nội là cha đẻ của cháu Đỗ Trần Đ (tên dự kiến đặt) do chị Trần Thị T sinh ra ngày 05/10/2018 theo Giấy chứng sinh số 115, quyển số 13 do Bệnh viện 198, Bộ Công an cấp ngày 08/10/2018.

Chị Trần Thị T và anh Đỗ Trung C có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký khai sinh, thay đổi thông tin hộ tịch và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Đỗ Trần Đ (tên dự kiến đặt) theo Giấy chứng sinh số 115, quyển số 13 do Bệnh viện 198, Bộ Công an cấp ngày 08/10/2018.

2. Về án phí: chị Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Đức Hiệp**